

Số: ~~1291~~ /BGDDĐT- NGCBQLGD

V/v hướng dẫn hoạt động
vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2018

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng ~~4~~ năm 2018

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Căn cứ Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020; Căn cứ Công văn số 07/UBQG-VP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ về việc hướng dẫn hoạt động năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) hướng dẫn hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2018 như sau:

1. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về sự tiến bộ của phụ nữ

- Tiếp tục phối hợp triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (Phụ lục I); đặc biệt là chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Phối hợp với các Bộ, ngành chức năng và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng địa phương xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề

án nhằm giải quyết những vấn đề có tác động ảnh hưởng tiêu cực tới phụ nữ và trẻ em gái như: Việc làm của lao động nữ sau tuổi 35 tại các doanh nghiệp, vấn đề bạo lực đối với phụ nữ, xâm hại trẻ em gái, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, vấn đề phát triển cán bộ nữ dân tộc thiểu số, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, vấn đề chuyển giới,...; nghiên cứu, phát triển các mô hình tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy bình đẳng giới, việc chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, tiếp tục tham gia củng cố và phát triển các dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em khi bị bạo hành, bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại

- Phối hợp trong tham mưu lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong chương trình công tác của ngành, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp rà soát, sửa đổi, điều chỉnh một số chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới cho giai đoạn 2015 - 2020 phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển trong nước, quốc tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; phối hợp thực hiện công tác thống kê số liệu có tách biệt theo giới tính trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã - hội và xây dựng Báo cáo thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2018; xây dựng và Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới ngành Giáo dục năm 2018.

2. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường công tác cán bộ nữ

- Rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo trong ngành để đề xuất xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương và đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo cho nhiệm kỳ tới; phối hợp triển khai các nội dung có liên quan đến nữ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục được đề cập tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông với các hình thức đa dạng, phong phú về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, trong đó chú trọng việc tuyên

truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới và vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị.

- Tổ chức và phối hợp tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách, quản lý.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ

- Tham mưu xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ đối với các đơn vị trực thuộc và cấp dưới.

- Củng cố, kiện toàn nhân sự Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ khi có thay đổi.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ với các hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng, bao gồm các hoạt động truyền thông cho Tháng hành động phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6) và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2018. Nội dung cho các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động theo hướng tăng cường phối hợp với các ngành thành viên, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó nội dung tập trung tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ cho thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị trực thuộc và cấp dưới. Việc kiểm tra tập trung vào các nội dung: tổ chức hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ; tình hình triển khai chính sách, pháp luật, chương trình liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác cán bộ nữ và việc quy hoạch, tạo nguồn, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ nữ; tình trạng bạo hành với phụ nữ và trẻ em gái; những vấn đề tác động tiêu cực đến sự phát triển của phụ nữ trong ngành, địa phương; khó khăn, vướng mắc của

đơn vị, địa phương trong việc triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

Các đơn vị có tên trong danh sách đơn vị được kiểm tra năm 2018 chuẩn bị báo cáo gửi về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục (theo mẫu Báo cáo tình hình hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ gửi kèm) và bố trí thời gian làm việc với đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục.

- Tăng cường chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm giữa Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ của các địa phương (theo cụm, khối, vùng, miền...); tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề, tọa đàm... tạo diễn đàn để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

- Đảm bảo thực hiện tốt các quy định trong Quy chế làm việc của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ (chế độ họp định kỳ, thông tin, báo cáo).

- Tham mưu xây dựng kế hoạch công tác cùng với dự toán kinh phí theo Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Xây dựng và nộp các báo cáo định kỳ về hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ (Phụ lục II) trước ngày 30/5 đối với Báo cáo sơ kết và trước ngày 30/11 đối với Báo cáo tổng kết. Đảm bảo chế độ thông tin thường xuyên với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc các vấn đề mới phát sinh, đề nghị thông tin về: Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; địa chỉ liên hệ: số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 024.36230221; email: nttloan@moet.gov.vn)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBQGVSTBPN (để b/c);
- Hội LHPNVN (để b/c);
- Các ủy viên Ban VSTBPN Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD..

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Nghĩa

Phụ lục I

(Kèm theo công văn hướng dẫn số 231/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27 tháng 4 năm 2018)

DANH SÁCH MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ

1. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
2. Luật bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
4. Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;
5. Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020;
6. Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới;
7. Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020;
8. Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
9. Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc;
10. Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”;
11. Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”;...

12. Quyết định số 5477/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”

13. Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025.

14. Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020. *fl*

PHỤ II

MẪU BÁO CÁO SƠ KẾT/TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ NĂM 2018

(Kèm theo công văn hướng dẫn số M/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 14 tháng 4 năm 2018)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....
BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 2018

MẪU BÁO CÁO SƠ KẾT/TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ NĂM 2018

I. Tình hình chung của địa phương

Khái quát đặc điểm, tình hình hoạt động chung của địa phương, trong đó nhấn mạnh các đặc điểm, yếu tố liên quan đến việc triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

II. Kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ

1. Triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình liên quan tới công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

Nêu cụ thể các hoạt động triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình liên quan tới công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới: Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn triển khai, chỉ đạo điều hành, đề xuất chính sách có liên quan,...

2. Tổ chức và hoạt động thường xuyên của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ

2.1. Công tác tổ chức:

- Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ (nêu rõ số lượng các đơn vị được kiện toàn, thành lập trong năm 2018, hệ thống các Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tính đến thời điểm báo cáo).

- Việc tổ chức các cuộc họp định kỳ; chế độ thông tin, báo cáo.

- Việc cấp kinh phí cho hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2.2. Hoạt động thường xuyên của Ban:

- Công tác tuyên truyền, tập huấn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (hình thức, nội dung, số lượng các cuộc tuyên truyền, tập huấn; tỷ lệ lãnh đạo, thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ, công chức, viên chức nam và nữ tham gia; đánh giá hiệu quả công tác truyền thông).

- Công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị của Bộ, ngành, địa phương (Hình thức tổ chức công tác kiểm tra; số lượng đơn vị được kiểm tra trong năm; những kết quả nổi bật; tồn tại, vướng mắc trong triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị trực thuộc, cấp dưới; những kiến nghị, đề xuất nào của đơn vị kiểm tra đã được các cơ quan chức năng của chủ động giải quyết).

3. Công tác phối hợp liên ngành

Công tác phối hợp giữa Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Sở... với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành Giáo dục, với các đơn vị liên quan và các ngành thành viên trong việc triển khai các hoạt động như: xây dựng Báo cáo thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án nhằm giải quyết những vấn đề có tác động ảnh hưởng tiêu cực tới phụ nữ và trẻ em gái; lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong chương trình công tác của Sở, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thống kê số liệu có tách biệt theo giới tính trong các lĩnh vực, tổ chức các hoạt động ...

4. Công tác cán bộ nữ

4.1. Công tác tham mưu, đề xuất xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo.

4.2. Kết quả thực hiện công tác cán bộ nữ

Cập nhật số liệu về phụ nữ tham gia cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể (các cấp) của Sở, của Tỉnh; phụ nữ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, trong đó so sánh kết quả (việc tăng, giảm...) và hiệu quả so với nhiệm kỳ trước, năm trước đó.

4.3. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp đối với công tác cán bộ nữ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

- Tình hình triển khai các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái gắn với triển khai Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030: tuyên truyền, tập huấn, triển khai các mô hình liên quan,...

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc.

6. Các vấn đề nổi cộm có tác động, ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em gái trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành/ tại địa phương

- Nêu những vấn đề tiêu cực đang có tác động đến sự tiến bộ của phụ nữ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; đối với phụ nữ của cơ quan/đơn vị.

- Nguyên nhân và các đề xuất, kiến nghị để khắc phục các vấn đề liên quan.

III. Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành Giáo dục

2. Với các cơ quan chức năng liên quan khác

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2018/năm 2018 *ll*

Nơi nhận:

**TRƯỞNG BAN
VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ**

(Ký)